

Phụ lục IV
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN
TRUYỀN THÔNG VMG

Số 12.9/BC-VMG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO
Thường niên năm 2024

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Truyền thông VMG.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0101883619 cấp lần đầu ngày 10/02/2006
- Vốn điều lệ: 203.930.000.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 203.930.000.000 VNĐ
- Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà PEAKVIEW Tower, số 36 Hoàng cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Số điện thoại: 024.35378820
- Số fax: 024.37726091
- Website: <https://vmgmedia.vn/>
- Mã cổ phiếu : ABC
- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay):
 - Ngày 10/02/2006: Công ty được cấp giấy phép kinh doanh lần đầu dưới tên Công ty Cổ phần Truyền thông Vietnamnet và đặt trụ sở chính tại số 4 Láng Hạ, Hà Nội. Triển khai hệ thống SMS Content Management & Delivery platform với phần mềm của đối tác Bounzionor Spa Italia, được đánh giá là tốt nhất Việt Nam thời điểm đó;
 - Năm 2008: Đổi tên thành Công ty cổ phần Truyền thông VMG, vinh dự đạt giải thưởng VietNam Mobile Adward;
 - Năm 2009: VMG được Bộ Thông tin và Truyền thông chứng nhận là nhà cung cấp dịch

vụ có dịch vụ nội dung đột phá, tiềm năng nhất;

- Năm 2010: Tăng vốn điều lệ từ 26 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng; chuyển trụ sở về Tòa nhà Viễn Đông, 36 Hoàng Cầu, Hà Nội;
- Năm 2011: Tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng, NTT Docomo – Hãng viễn thông lớn nhất của Nhật trở thành cổ đông lớn của VMG. VMG chính thức tham gia vào lĩnh vực SMS Brandname;
- Năm 2012: Tăng vốn điều lệ lên 203,93 tỷ đồng, Chính thức khai trương văn phòng mới tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Năm 2013: Top 1000 Doanh nghiệp đóng thuế TNDN cao nhất Việt Nam;
- Năm 2014: Đăng ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán ABC;
- Năm 2015: VMG lọt top 40 doanh nghiệp CNTT hàng đầu VN do Vinasa bình chọn, là doanh nghiệp có doanh thu lớn nhất VN trong lĩnh vực nội dung số;
- Năm 2016: Hợp tác NTT Việt Nam, Thành lập Công ty cổ phần Công nghệ OCG; Góp vốn vào Công ty cổ phần Công nghệ Imedia, Nhận giải thưởng Top 50 Doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam, hạng mục Công ty có doanh thu trên đầu người cao nhất đạt gần 7 tỷ đồng/người;
- Năm 2017: Thoái vốn tại Công ty cổ phần Thanh toán điện tử VNPT (VNPT Epay).
- Năm 2019: VMG chuyển Trụ sở Văn phòng tới Tầng 6, Peakview Tower 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội;
- Năm 2020: VMG vinh dự khi được đón nhận 2 giải thưởng: Top 10 Doanh nghiệp Nội dung số và Top 10 Doanh nghiệp Digital Marketing;
- Năm 2021: VMG vinh dự nhận giải thưởng Sao Khuê cho dịch vụ SMS Brandname;
- Năm 2022: Doanh thu đạt 1246 tỷ đồng, Kế hoạch lợi nhuận vượt 106%;
- Năm 2023: Thoái vốn tại Công ty cổ phần Công nghệ OCG, VMG sở hữu bản quyền nhiều giải đấu thể thao quốc tế: Giải vô địch bóng đá nữ thế giới 2023, Giải vô địch Cúp Quốc gia Đức DFB- Pokal...
- Năm 2024: VMG Media và HyperVerge hợp tác toàn diện phát triển các giải pháp xác thực định danh (e-KYC). VMG chính thức được chọn là Nhà cung cấp duy nhất của Ngân hàng Vietcombank, Lienvietbank cho Giải pháp Xác thực Căn cước công dân gắn chip

- Các sự kiện khác: Không có

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
	Hoạt động viễn thông khác	
1	Chi tiết: Dịch vụ trò chơi trực tuyến; Dịch vụ truyền thông, phát hành xuất bản phẩm (sách, báo, tạp chí định kỳ); Đại lý cung cấp và khai thác các dịch vụ gia tăng giá trị trên mạng viễn thông, Internet Việt Nam; Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng; Dịch vụ nội dung thông tin số; là dịch vụ được cung cấp trên môi trường mạng hoạt động trực	6190 (Chính)

	tiếp hỗ trợ, phục vụ việc sản xuất, khai thác, phát hành, nâng cấp, bảo hành, bảo trì sản phẩm nội dung thông tin số và các hoạt động tương tự khác liên quan đến nội dung thông tin số; Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động; Cung cấp dịch vụ nội dung trên mạng viễn thông.	
	In ấn	
2	Chi tiết: Thiết kế mẫu in, in và các dịch vụ liên quan đến in (theo quy định của pháp luật hiện hành).	1811
3	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính Chi tiết: Sản xuất phần cứng máy tính.	2620
4	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	
5	Chi tiết: Sản xuất, mua bán, tổ chức các chương trình phát thanh, truyền hình, biểu diễn nghệ thuật sân khấu (trừ các chương trình Nhà nước cấm).	5911
6	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc Chi tiết: Hoạt động ghi âm và phát hành xuất bản phẩm âm nhạc.	5920
	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	
7	Chi tiết: Hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê, dịch vụ xử lý dữ liệu và các hoạt động có liên quan như: hoạt động cho thuê riêng như cho thuê trang Web, dịch vụ truyền suốt hoặc cho thuê ứng dụng, cung cấp các dịch vụ ứng dụng thiết bị mainframe phân thời cho khách hàng. Hoạt động xử lý dữ liệu bao gồm xử lý hoàn chỉnh và báo cáo các kết quả đầu ra cụ thể từ các dữ liệu do khách hàng cung cấp hoặc nhập tin và xử lý dữ liệu tự động.	6311
8	Cổng thông tin (Không hoạt động báo chí)	6312
9	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: Sản xuất và các dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính.	4651
	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	
10	Chi tiết: Mua bán thiết bị, máy móc phục vụ trong ngành truyền thông, viễn thông, công nghệ thông tin.	4659
11	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791

	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	
12	Chi tiết: Tư vấn giáo dục; Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục; Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục; Dịch vụ kiểm tra giáo dục; Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên; Dịch vụ tư vấn du học	8560
	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	
13	Chi tiết: Dịch vụ vui chơi giải trí trên truyền hình, các phương tiện thông tin đại chúng (trừ các loại hình vui chơi giải trí Nhà nước cấm).	9329
	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	
14	Chi tiết: Sửa chữa và các dịch vụ tư vấn phần cứng máy tính	9511
	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	
15	Chi tiết: Cho thuê văn phòng.	6810
	Quảng cáo	
16	Chi tiết: Dịch vụ quảng cáo, tổ chức sự kiện, hoạt động quan hệ công chúng;	7310
	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	
17	Chi tiết: Dịch vụ nghiên cứu thị trường;	7320
	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	
18		8220
	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	
19	Chi tiết: Việc tổ chức, xúc tiến và/hoặc quản lý các sự kiện, như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiệu, hội nghị, có hoặc không có quản lý và cung cấp nhân viên đảm nhận những vấn đề tổ chức.	8230
	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	
20	Chi tiết: Việc tổ chức, xúc tiến và/hoặc quản lý các sự kiện, như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiệu, hội nghị, có hoặc không có quản lý và cung cấp nhân viên đảm nhận những vấn đề tổ chức	8230
	Giáo dục nhà trẻ	
21		8511
	Giáo dục mẫu giáo	
22		8512
	Đào tạo sơ cấp	
23		8531

24	Đào tạo trung cấp	8532
25	Đào tạo cao đẳng	8533
26	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
27	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	
28	Chi tiết: Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; Dạy máy tính; Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); Giáo dục dự bị; Các trung tâm dạy học có các khóa học dành cho học sinh yếu kém; Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe;	8559
	Hoạt động thể thao khác	
29	Chi tiết: Hoạt động của các nhà đạo diễn hoặc các nhà tổ chức các sự kiện thể thao, có hoặc không có cơ sở; Hoạt động của các vận động viên và những người chơi thể thao bằng tài khoản sở hữu cá nhân, trọng tài, người bấm giờ .v.v; Hoạt động liên quan đến thúc đẩy các sự kiện thể thao; Hoạt động của các chuồng nuôi ngựa đua, các chuồng nuôi chó và các gara ô tô; Hoạt động của các khu săn bắt và câu cá thể thao; Hoạt động hỗ trợ cho câu cá và săn bắn mang tính thể thao hoặc giải trí.	9319
	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	
30	Chi tiết: Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí; Các dịch vụ cất xén thông tin, báo chí, v.v...	6399
	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm	
31	Chi tiết: Hoạt động của các đại lý (trung gian bảo hiểm) bảo hiểm trong việc bán, thương lượng hoặc tư vấn về chính sách bảo hiểm.	6622
32	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
33	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu	8219
34	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng. Chi tiết: Dịch vụ trung gian thanh toán, dịch vụ ví điện tử, dịch vụ cổng	8291

thanh toán; Dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ; Dịch vụ hỗ trợ chuyển tiền điện tử; Cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (hoạt động theo Giấy phép hoạt động của Ngân hàng Nhà nước)

35	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
36	Hoạt động viễn thông không dây	6120
37	Hoạt động viễn thông có dây	6110
38	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
39	Lập trình máy vi tính	6201
40	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
41	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209

- Địa bàn kinh doanh: Toàn quốc

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị (nêu rõ mô hình theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp).
 - Đại hội đồng cổ đông.
 - Hội đồng Quản trị.
 - Ban Kiểm soát.
 - Tổng giám đốc

- Cơ cấu bộ máy quản lý.

- Công ty liên kết: Công ty Cổ phần Truyền thông VNN Plus (VNN Plus)

+ Địa chỉ: Tầng 06, Tòa nhà số 18, ngõ 11, Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội.

+ Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính:

- Công nghệ thông tin (trừ hoạt động báo chí);
- Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi;
- Hoạt động ghi âm;

- Dịch vụ trò chơi trực tuyến;
- Dịch vụ quan hệ công chúng;
- Đại lý cung cấp và khai thác các dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông, internet Việt Nam;
- Dịch vụ vui chơi giải trí trên truyền hình, các phương tiện thông tin đại chúng (trừ các loại hình vui chơi giải trí nhà nước cấm);
- Dịch vụ quảng cáo, tổ chức sự kiện, hoạt động quan hệ công chúng.

+ Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2024: 17.840.000.000 VND

+ Tỷ lệ sở hữu của VMG tại VNN Plus tính đến ngày 31/12/2024: 28,59%

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty :
 - + Tối ưu hoạt động sản xuất, kinh doanh, tận dụng mọi cơ hội gia tăng doanh thu và lợi nhuận dịch vụ truyền thông; đồng thời đẩy mạnh phát triển các dịch vụ mới mà VMG đang có lợi thế là đơn vị tiên phong dẫn đầu;
 - + Tiếp tục đầu tư phát triển dịch vụ mới làm nền tảng cho tương lai
 - + Mở rộng và phát triển hoạt động công nghệ nhằm đưa công nghệ trở thành thế mạnh, lợi thế cạnh tranh ;
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn :
 - + Duy trì và phát triển dịch vụ VAS với các nhà mạng.
 - + Top 3 nhà cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử.
 - + Phát triển các dịch vụ mới: cho thuê nhân sự Outsource; làm gia công phần mềm; làm đại lý dịch vụ số của nhà mạng
 - + Tối ưu hiệu quả quản lý – tăng năng suất lao động.
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty) :

VMG luôn thực hiện tốt các trách nhiệm và nghĩa vụ xã hội đối với cộng đồng. Cùng với các hoạt động kinh doanh, VMG không ngừng thúc đẩy các hoạt động đóng góp cho xã hội thông qua quỹ từ thiện VMG, nhằm mục tiêu hỗ trợ cho trẻ em nghèo vùng cao có ý chí phấn đấu, tiếp sức cho các em học tốt hơn, đem lại những giá trị lớn hơn không chỉ cho các em mà cho xã hội

5. Các rủi ro: (Nếu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường, thiên tai, dịch bệnh, ...): Không có

II. Tình hình hoạt động trong năm.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Stt	Chỉ tiêu	2023	2024	% tăng (giảm)
1	Doanh thu	1.078.710	1.193.605	11%
2	Lợi nhuận trước thuế	27.487	11.012	- 60%
3	Lợi nhuận sau thuế	26.324	7.048	- 73%

- Doanh thu cả năm 2024 đạt 1.193.605 tỷ đồng, tăng 11% so với năm 2023, hoàn thành 103% kế hoạch năm.
- Lợi nhuận trước thuế cả năm 2024 là 11.012 tỷ đồng, giảm 60% so với năm 2023 và chỉ đạt 38% kế hoạch năm 2024.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác):

STT	Chức danh	Họ tên	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Thay đổi
1	Tổng Giám đốc	Ông Nguyễn Hoàng Nam	0%	Miễn nhiệm 24/04/2024
2	Phó Tổng Giám đốc	Ông Nguyễn Đức Thọ	0%	Bổ nhiệm từ 15/09/2023

- Những thay đổi trong ban điều hành: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm): Ông Nguyễn Hoàng Nam thôi làm Tổng giám đốc.
- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:
- + Số lượng lao động bình quân 2024: 115 người
- + Công ty đã ban hành và áp dụng cơ chế lương – thưởng mới từ Quý 4 năm 2024, cùng với việc xây dựng thành công bộ KPI tới từng bộ phận, cá nhân. Việc ban hành cơ chế lương mới đã tạo động lực mạnh mẽ cho đội ngũ nhân sự, giúp nâng cao tinh thần làm việc và gắn kết nội bộ. Chính sách lương - thưởng hợp lý không chỉ đảm bảo quyền lợi cho người lao động mà còn khuyến khích sự cống hiến, từ đó gia tăng hiệu suất làm việc. Nhờ đó, công

ty hướng đến mục tiêu tối ưu hóa nguồn nhân lực, cải thiện hiệu quả kinh doanh, tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững trong tương lai.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Đầu tư tài chính ngắn hạn & dài hạn:

Loại	Số tiền (VNĐ)
Tiền gửi có kỳ hạn ngắn hạn (*)	143.432.793.273
Trái phiếu (**)	30.000.000.000
Tổng cộng	173.432.793.273

(*) Tại ngày 31/12/2024, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn từ 06 đến 12 tháng có giá trị 143.432.793.273 VND được gửi tại các ngân hàng thương mại và công ty tài chính với lãi suất từ 3,5%/năm đến 6,4%/năm.

(**) Là khoản đầu tư vào trái phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam với tổng giá trị 30.000.000.000 VNĐ, kỳ hạn 120 tháng và lãi suất bằng lãi suất tham chiếu cộng 1,3%/năm.

b. Đầu tư vào công ty liên kết: Công ty Cổ phần Truyền thông VNNPLUS

Tình hình tài chính của VNNPLUS:

Nội dung	2023	2024	% tăng/giảm
Tổng Tài sản	17.948	139.507	677%
Doanh thu thuần	40.502	133.239	199%
Lợi nhuận trước thuế	-3.558	79	
Lợi nhuận sau thuế	-3.558	79	

c. Tình hình thực hiện các dự án:

Dự án	Kế hoạch	Đã thực hiện
Trung gian thanh toán	Xin được giấy phép Trung Gian Thanh toán của Ngân hàng Nhà Nước: Quý IV/2024 với các nội dung: - Ví điện tử - Cổng thanh toán - Thu hộ chi hộ - Dịch vụ chuyển tiền điện tử	Ký hợp đồng xây dựng PM trung gian thanh toán. Nghị định 52/NĐ-CP và Thông tư 07/TT-NHNN gây bất lợi cho các hoạt động kinh doanh của Ví điện tử trong tương lai (đặc biệt là những ví mới). Dự án đã tạm dừng xin giấy phép, tạm dừng hợp đồng triển khai PM để đánh giá lại thị trường

Mạng di động ảo MVNO	Quý II/2024: MOU với nhà mạng Quý IV/2024 Giấy phép thiết lập mạng viễn thông – Bộ TTTT Quý IV/2024 hoặc Quý I/2025: Giấy phép MVNO – Bộ TTTT	Không đáp ứng yêu cầu của MobiFone về đối tác hợp tác (MOU - Chuỗi 800 cửa hàng) Dự án đã dừng hoạt động.
eContract	Kế hoạch Golive: T5/2024 Xin được giấy phép Giao dịch điện tử kết nối trực CECA – Bộ Công Thương: T5/2024	Đã triển khai sử dụng hệ thống Ký số và Quản lý Tài liệu điện tử ezDoc

1. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm/%
Tổng giá trị tài sản	641.306.839.859	897.364.061.745	40%
Doanh thu thuần	1.078.709.786.617	1.146.997.928.816	6%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	26.016.962.686	11.034.188.728	-58%
Lợi nhuận khác	1.470.318.802	(22.160.151)	-102%
Lợi nhuận trước thuế	27.487.281.488	11.012.028.577	-60%
Lợi nhuận sau thuế	26.324.248.099	7.026.864.892	-73%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	5%	0%	

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	3,85	2,01	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh:	3,84	2,01	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>			
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,22	0,45	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,29	0,83	

3.	<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+	Vòng quay hàng tồn kho:	956,38	814,42	
	<i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</i>			
+	Vòng quay tổng tài sản:	1,68	1,28	
	<i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân</i>			
4.	<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,02	0,006	
+	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,05	0,014	
+	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,04	0,008	
+	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,02	0,01	

5. *Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.*

- a. Cổ phần: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ:
- Tổng số cổ phần: 20.393.000 cổ phần
 - Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông
 - Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 20.393.000 cổ phần
 - Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 0 cổ phần
- b. Cơ cấu cổ đông: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa.
- Cổ đông lớn: 01 cổ đông
 - Cổ đông tổ chức: 04 cổ đông
 - Cổ đông cá nhân: 1395 cổ đông
 - Cổ đông nước ngoài: 16 cổ đông
 - Cổ đông trong nước: 1379 cổ đông
 - Cổ đông nhà nước: 01 cổ đông

- c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm, Công ty không thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu.
- d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch.
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 4.000 cổ phiếu
 - Trong năm 2024, VMG không thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ
- e. Các chứng khoán khác: nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán: Không
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty
- 6.1. Tác động lên môi trường:
- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không
- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không
- 6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:
- a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Không
- b. Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không
- 6.3. Tiêu thụ năng lượng:
- a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Chủ yếu sử dụng năng lượng điện để phục vụ cho các hoạt động tại trụ sở làm việc.
- b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có
- c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có
- 6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)
- a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Trong năm 2024, tổng chi phí doanh nghiệp chi cho việc sử dụng nước tại văn phòng là 17.393.695 VNĐ.
- b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có
- 6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:
- a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không
- b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không
- 6.6. Chính sách liên quan đến người lao động
- a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:
- Số lượng lao động bình quân năm 2024: 115 người
 - Mức lương bình quân: 20.903.580/người/tháng.
- b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:
- Tổ chức thăm khám sức khỏe định kỳ cho CBNV.
 - Tham gia tập huấn an toàn phòng cháy chữa cháy.
 - Tổ chức thăm, hỏi CBNV ốm đau.

- Tổ chức du lịch, tổ chức chào mừng các ngày lễ 8/3, 20/10 ...nhằm tôn vinh và gắn kết CBNV.
- c. Hoạt động đào tạo người lao động
 - Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: 75 giờ.
 - Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Các chương trình đào tạo chuyên môn, đào tạo nghiệp vụ, đào tạo kỹ năng mềm.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Không có

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:
Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- 2024 tiếp tục là một năm nhiều khó khăn và thách thức với các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực dịch vụ truyền thông, dịch vụ số. Công ty Cổ phần Truyền thông VMG không nằm ngoài xu hướng chung của thị trường. 2024 cũng là năm VMG tiếp tục có sự biến động đáng kể trong cơ cấu tổ chức và bộ máy điều hành. Tuy vậy, bằng sự nỗ lực, tận tâm của Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ nhân viên, Công ty đã cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ mà Hội đồng quản trị giao phó.
- Tuy VMG chưa thể hoàn thành kế hoạch đề ra nhưng tổng quan tình hình kinh doanh có một số nét tích cực sau:
 - + Dịch vụ VAS về cuối năm đã có sự tăng trưởng trở lại.
 - + Dịch vụ SMS Brandname đã không còn tình trạng “bán lỗ”, tích cực xử lý hàng tồn kho, hướng đến KQKD năm 2025 có lãi trở lại.
 - + Triển khai đẩy mạnh kinh doanh bản quyền nhạc số, nhạc hot hit; phân phối bản quyền Euro 2024.
 - + Phát triển dịch vụ mới VMGeID: Đã ký hợp đồng cung cấp dịch vụ cho Vietcombank, LPBank, Futa, Payoo
 - + Phát triển dịch vụ mới gia công phần mềm: đã ký hợp đồng và triển khai thực hiện với một số đối tác như Mobifone, TMT, HMG, Đại Lải.
 - + Từ tháng 09/2024, Công ty đã chia lại một phần diện tích thuê văn phòng cho Công ty Cổ phần Truyền thông VNNPLUS và Công ty TNHH phần mềm Airsoft, giúp VMG tiết kiệm được chi phí, tối ưu không gian làm việc.

- + Tháng 11/2024, Công ty Cổ phần Truyền thông VMG và Công ty HyperVerge (Ấn Độ) Technologies Private Limited chính thức công bố mối quan hệ hợp tác toàn diện nhằm phát triển các giải pháp xác thực định danh (e-KYC) dựa trên công nghệ tiên tiến nhất hiện nay để cung cấp cho các khách hàng là ngân hàng, công ty chứng khoán và các tổ chức khác.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Cơ cấu tài sản		Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn		546.045.332.203	815.088.889.226	49%
	Tiền & tương đương tiền	87.737.825.341	244.783.994.311	179%
	Đầu tư tài chính ngắn hạn	11.912.480.000	143.432.793.273	1104%
	Phải thu KH ngắn hạn	339.692.541.757	392.322.237.874	15%
Tài sản dài hạn		95.261.507.656	82.275.172.519	-14%
Tổng tài sản		641.306.839.859	897.364.061.745	40%

Tài sản ngắn hạn tăng 49% so với năm 2023. Trong đó đầu tư tài chính ngắn hạn (các khoản tiền gửi có kỳ hạn 3-12 tháng) tăng 1104%; Tiền & tương đương tiền tăng 179%.

b. Tình hình nợ phải trả

Cơ cấu nguồn vốn		Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm
Nợ phải trả		143.101.541.523	406.486.106.714	184%
	Nợ ngắn hạn	141.991.230.328	405.221.911.139	185%
	Phải trả người bán ngắn hạn	18.542.302.432	19.309.638.747	4%
	Vay ngắn hạn	11.000.000.000	264.268.115.955	2302%
	Nợ dài hạn	1.110.311.195	1.264.195.575	14%
	Dự phòng phải trả ngắn hạn	80.369.909.158	87.803.381.758	9%
Vốn chủ sở hữu		498.205.298.336	490.877.955.031	-1%
	Vốn góp	203.930.000.000	203.930.000.000	0%
Tổng nguồn vốn		641.306.839.859	897.364.061.745	40%

- Tổng nợ phải trả tăng 184% so với năm 2023, trong đó vay ngắn hạn tăng mạnh 2302% từ 11 tỷ đồng lên 264 tỷ đồng. Công ty không có vay dài hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Hệ thống kỹ thuật (phần cứng + phần mềm) đã được nắm bắt, kiểm soát và hạn chế được tối đa lỗi phát sinh - ổn định dịch vụ. Ban điều hành đánh giá hệ thống hiện tại đáp ứng được khoảng 80% yêu cầu đối với dịch vụ.
- Phân loại, tối ưu và quy hoạch lại hệ thống máy chủ đối với các dịch vụ của VMG, chuyển dần hệ thống máy chủ sang Cloud nhằm tối ưu hiệu quả và chi phí.
- Hoàn thành việc xin cấp lại chứng chỉ ISO 9001 và tiếp tục vận hành hoạt động kinh doanh mảng SMS Brandname theo tiêu chuẩn ISO.
- Nghiên cứu phát triển một số dịch vụ mới:
- + Đối với mảng bản quyền: Triển khai kinh doanh bản quyền nhạc số, nhạc hot hit; phân phối bản quyền Euro 2024.
- + Dịch vụ VMGeID: Đã ký hợp đồng cung cấp dịch vụ cho Vietcombank, LPBank, Futa, Payoo.
- + Dịch vụ ezContract đã áp dụng triển khai nội bộ tại VMG, giúp tối ưu thời gian xử lý hồ sơ và góp phần hoàn thiện dịch vụ để chào bán tới các khách hàng trong năm 2025.
- + Dịch vụ gia công phần mềm: đã ký hợp đồng và triển khai thực hiện với một số đối tác như Mobifone, TMT, HMG, Đại Lải.
- Chia lại một phần diện tích thuê văn phòng cho Công ty Cổ phần Truyền thông VNNPLUS và Công ty TNHH phần mềm Airsoft: VMG đã cắt giảm được khoảng 80 triệu đồng/tháng tiền thuê văn phòng kể từ tháng 09/2024.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Mục tiêu của VMG trong năm 2025:

- Duy trì và phát triển dịch vụ VAS với các nhà mạng.
- Top 3 nhà cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử.
- Phát triển các dịch vụ mới: cho thuê nhân sự Outsource; làm gia công phần mềm; làm đại lý dịch vụ số của nhà mạng
- Tối ưu hiệu quả quản lý – tăng năng suất lao động.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

- a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Không có
- b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Không có
- c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Ngày 24 tháng 04 năm 2024, Công ty đã tổ chức ĐHCĐ thường niên 2024. Đại hội đã miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2027.

- Miễn nhiệm: Ông Nguyễn Mạnh Hùng (Chủ tịch HĐQT); Ông Lương Minh Tuấn (Thành viên HĐQT); Bà Nguyễn Thị Thùy Dương (Thành viên HĐQT).
- Bầu bổ sung: Ông Nguyễn Hoàng Nam giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT; Ông Nguyễn Đức Thọ và Ông Hoàng Trí Cường là Thành viên HĐQT.
- Về nhân sự Ban điều hành trong năm 2024 không có sự thay đổi

Năm 2024, hoạt động kinh doanh của Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn do ngành viễn thông đang trong giai đoạn bão hòa. Công ty Cổ phần Truyền thông VMG không nằm ngoài xu hướng chung của thị trường. Tuy vậy, bằng sự nỗ lực, tận tâm của Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ nhân viên, Công ty đã cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ mà ĐHCĐ giao phó. Nhìn tổng thể hoạt động kinh doanh của VMG tương đối tích cực khi công ty vẫn có kết quả kinh doanh lãi, tuy nhiên chưa đạt kế hoạch năm đã đề ra, chủ yếu do các nguyên nhân sau:

- Đối với các dịch vụ truyền thông:
 - Dịch vụ SMS Brandname có tăng trưởng so với các quý trước, tuy nhiên mức tăng trưởng thấp hơn kế hoạch được giao;
 - Thị trường dịch vụ giá trị gia tăng (VAS) với các nhà mạng có xu hướng giảm và luôn chịu ảnh hưởng lớn từ chính sách; từ quý 3/2024 các nhà mạng giảm tỷ lệ chia sẻ doanh thu; làm ảnh hưởng giảm mạnh doanh thu của Trung tâm VAS1, Trung tâm Bản quyền; các nỗ lực triển khai dịch vụ mới không bù đắp được phần suy giảm của các mảng sản phẩm, dịch vụ cũ. Tuy nhiên do công ty đã tối ưu chi phí nên tỷ suất lợi nhuận gộp của các đơn vị có cải thiện.
 - Dịch vụ VMGeID (xác thực căn cước công dân gấp chíp) đã triển khai từ cuối năm 2023 nhưng năm 2024 mới ghi nhận 14,7 tỷ đồng doanh thu; trong khi con số này theo kế hoạch năm là 80 tỷ đồng (mức độ hoàn thành đạt 18,3%).
 - Việc bổ sung nhân sự kinh doanh cho các mảng dịch vụ trọng yếu chưa đạt được kết quả như kỳ vọng.
- Đối với hệ thống hạ tầng phần mềm phục vụ hoạt động kinh doanh:
 - Phần mềm của Trung tâm Datatech (đã giải thể) phát sinh khấu hao trong năm 2024 là 2 tỷ đồng.
 - Phần mềm của Trung tâm Quảng cáo số có chi phí khấu hao lớn (khấu hao phần mềm SMS Brandname Ver3 trong cả năm 2024 là 6 tỷ đồng), tạo áp lực lớn lên kết quả kinh doanh cuối cùng.
- Chi phí vụ kiện GPS/UTC: Năm 2024, Công ty ghi nhận 5,5 tỷ đồng chi phí pháp lý trả cho Công ty Luật TNHH TGT. Đây là chi phí liên quan đến vụ kiện của GPS/UTC tại Trung tâm trọng tài Quốc tế Singapore (SIAC)

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Công tác quản lý, điều hành của Ban Tổng Giám đốc đã đảm bảo đúng các quy định của pháp luật và các quy chế, quy định quản trị nội bộ của công ty. Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong công tác quản lý, điều hành, thu hồi công nợ, bám sát Nghị quyết của ĐHCĐ và Nghị quyết của HĐQT nhằm hoạt động kinh doanh ổn định, từng bước đáp ứng mục tiêu, yêu cầu chỉ đạo, định hướng của ĐHCĐ và của HĐQT.
- Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc tổ chức triển khai điều chỉnh mô hình tổ chức, hệ thống chức danh, chức năng nhiệm vụ theo mô hình mới đã được HĐQT thông qua để phù hợp với tình hình và định hướng kinh doanh của Công ty.
- Giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2023 cho các cổ đông của Công ty theo kế hoạch đã được ĐHCĐ, HĐQT thông qua.
- Giám sát, yêu cầu Ban Tổng Giám đốc báo cáo thường xuyên tình hình giải quyết vụ kiện vụ kiện thuế giữa Công ty với Nguyên đơn là Hiệp hội đầu tư dịch vụ thanh toán toàn cầu và Công ty TNHH UTC tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Singapore (SIAC).
- Yêu cầu và giám sát Ban Tổng Giám đốc báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2024, giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2025.
- Thường xuyên rà soát, kiểm tra công tác báo cáo định kỳ, công bố thông tin đúng quy định.
- Thực hiện đầy đủ các cuộc họp của HĐQT với nội dung và thành phần đúng quy định.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Từ thuận lợi và khó khăn trên, HĐQT Công ty đề ra định hướng các kế hoạch, định hướng hoạt động kinh doanh năm 2025 như sau:

a. Duy trì và phát triển các mảng kinh doanh dịch vụ truyền thông:

- Mảng VAS:
 - + Tiếp tục tìm kiếm và hợp tác với các đối tác nhằm xây dựng nội dung chất lượng, đa dạng để triển khai kinh doanh; đẩy mạnh phát triển dịch vụ mới với các tính năng nâng cao nhằm thu hút người dùng.
 - + Tăng cường kinh doanh thẻ điện tử - topup, mở rộng kênh phân phối để tiếp cận nhiều khách hàng hơn.
- Mảng Bản quyền:
 - + Xây dựng và mở rộng các nền tảng dịch vụ lớn như âm nhạc, sách, game nhằm tạo lập hệ sinh thái số đa dạng, gia tăng trải nghiệm người dùng và thúc đẩy tăng trưởng doanh thu – lợi nhuận.
 - + Mở rộng hợp tác với các đối tác lớn trong lĩnh vực truyền thông sở hữu kho bản quyền giải trí, thể thao phong phú, đáp ứng nhu cầu nội dung số ngày càng tăng;

- + Phát triển kinh doanh bản quyền âm nhạc theo hướng hợp tác với các nền tảng quốc tế, khai thác mạnh mẽ thị trường nhạc số.
 - + Hợp tác với các ca sĩ trẻ tiềm năng, tạo ra các sản phẩm âm nhạc phù hợp xu hướng.
 - Mảng SMS Brandname:
 - + Mở rộng thị trường khách hàng nhỏ lẻ, đẩy mạnh dịch vụ bán hàng trả trước;
 - + Phát triển tệp khách hàng mới trong các lĩnh vực công (điện, nước, y tế, thuế, giáo dục...).
 - + Tích hợp SMS Brandname với các dịch vụ mới của VMG để tạo giải pháp toàn diện.
 - + Nâng cấp hệ thống kỹ thuật nhằm đáp ứng các yêu cầu mới của thị trường và quy định kinh doanh.
 - + Tái tiếp cận khách hàng lớn, thúc đẩy hợp tác nhằm tối ưu hóa doanh thu.
- b. Các dịch vụ mới:
- Tiếp tục tự phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới, đồng thời hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước, cung cấp các dịch vụ cho khách hàng.
- c. Nghiên cứu và phát triển:
- Phát triển các sản phẩm game mới, hợp tác với các nền tảng cổng game của nhà mạng để kinh doanh nội dung game.
 - Tiếp tục áp dụng và mở rộng chuyển đổi số tại VMG, hoàn thiện hệ sinh thái dịch vụ nhằm cung cấp giải pháp tối ưu cho khách hàng.
 - Tuyển dụng đội ngũ kỹ thuật chất lượng cao, nâng cao năng lực phát triển sản phẩm công nghệ mới phục vụ hoạt động kinh doanh.
 - Tối ưu chi phí: Cụ thể, công ty sẽ tiếp tục chia sẻ một phần diện tích văn phòng hiện tại cho các đơn vị khác, qua đó giảm diện tích văn phòng cần thuê và tiết kiệm chi phí liên quan đến cơ sở vật chất, điện nước, và các dịch vụ hỗ trợ khác. Bên cạnh đó, công ty sẽ rà soát và tối ưu hóa cơ cấu nhân sự khối hỗ trợ, đảm bảo phân bổ nguồn lực hợp lý, đồng thời áp dụng các giải pháp công nghệ để tự động hóa một số quy trình, giảm thiểu sự phụ thuộc vào nhân lực thủ công. Những biện pháp này không chỉ giúp giảm chi phí mà còn nâng cao hiệu quả làm việc, tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững trong tương lai.
- d. Thuê đơn vị tư vấn pháp lý chuyên nghiệp, dự trù nguồn lực cần thiết nhằm bảo vệ tối đa lợi ích của công ty trong các vấn đề pháp lý và kinh doanh, đặc biệt bảo vệ quyền lợi của công ty trong vụ kiện với GPS/UTC về nghĩa vụ thuế của EPAY.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

- a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị, chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT		Chức danh thành viên HĐQT tại công ty khác
				Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Chủ tịch HĐQT	1,48%	03/04/2023	24/04/2024	
2	Ông Lương Minh Tuấn	Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc	0%	03/04/2023	24/04/2024	
3	Bà Nguyễn Thị Thùy Dương	Thành viên HĐQT	0%	03/04/2023	24/04/2024	
4	Ông Nguyễn Thanh Hải	Thành viên HĐQT	0%	03/04/2023		
5	Ông Võ Thăng Long	Thành viên HĐQT	0%	03/04/2023		
6	Nguyễn Hoàng Nam	Chủ tịch HĐQT	0%	24/04/2024		
7	Nguyễn Đức Thọ	Thành viên HĐQT	0%	24/04/2024		
8	Hoàng Trí Cường	Thành viên HĐQT độc lập	0%	24/04/2024		

Số thành viên không điều hành: 06

- b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban): Không có
- c. Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp: Theo báo cáo Tình hình quản trị Công ty đã công bố.
- d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp): Không có
- e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban Kiểm soát/Ủy ban kiểm toán

- a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành):

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Thời Đại	Trưởng ban	0%	Bổ nhiệm vào 03/04/2023
2	Đỗ Kim Thúy	Thành viên	0%	Bổ nhiệm ngày 19/9/2022 Bổ nhiệm lại vào 03/04/2023
3	Bà Trương Thị Minh Thọ	Thành viên	0%	Bổ nhiệm 29/06/2023

- b. Hoạt động của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán, nội dung và kết quả của các cuộc họp): Theo báo cáo Tình hình quản trị Công ty đã công bố.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán

- a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hóa bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ).
- ⇒ Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc: 3.256.685.431 đồng (số liệu chi tiết cho từng người, số tiền cụ thể theo báo cáo tài chính năm 2024 đã công bố)
- b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên): Không có
- c. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không có
- d. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty): Đã thực hiện theo đúng quy định về quản trị Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: Chấp nhận toàn phần
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính đã được công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Lưu: VT,...

 XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CÔNG TY

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Hoàng Nam

